

Bản án số: 3913/2023/DS-ST  
Ngày: 26 – 9 – 2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Cao Quốc Hưng.
- Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST-DS ngày 17/01/2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5250/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 5825/2023/QĐST – DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N3.

*Địa chỉ:* Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Địa chỉ liên hệ:* 96, Đ, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Đức T, địa chỉ: Số C, L, phường B, thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1332/NHNo-ĐSG, lập ngày 20/12/2022).

*Bị đơn:* Bà Võ Trần Trúc N, sinh năm: 1994

*Địa chỉ:* B, Chung cư H, đường số B, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1987
- Ông Hoàng C, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: A, Trương Minh G, tổ G, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng N3 ủy quyền ông Trần Đức T là người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2022, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được có lời khai trình bày:

Ngày 20/05/2019 bà Võ Trần Trúc N và Ngân hàng N3 – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch số 6 Gò Vấp có ký kết Hợp đồng tín dụng số 6280 -LAV - 201901048 Số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng là 1.750.000.000 (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Ngày 21/5/2019, ông Hoàng C, bà Nguyễn Thị T1 và Ngân hàng N3 – Chi nhánh Đ – Phòng G1 có ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6280 –LCP-201901067. Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa 645, tờ bản đồ số 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, tích 123 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành CM 748628 số vào sổ cấp GCN CH 07943UBND huyện C, Tp.HCM ngày 10/10/2018 ông Trần Hữu P và được cập nhật biến động cho ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 vào ngày 20/5/2019. Từ khi vay vốn cho đến nay, bà N đã thanh toán được số tiền là: 525.993.903 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm lẻ ba đồng), trong đó: Trả gốc: 175.000.000 trả lãi: 350.993.903 đồng.

Từ ngày 26/06/2021 nay, bà Võ Trần Trúc N tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay A yêu cầu:

Buộc bà Võ Trần Trúc N thanh toán cho Ngân hàng N3 tổng nợ gốc và lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến hết ngày 26/9/2023 với số tiền tổng cộng là 1.951.352.483 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng), bao gồm: Nợ gốc: 1.575.000.000 nợ lãi trong hạn: 370.707.534 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.644.949 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2023, tiền lãi tiếp tục phát sinh tính lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-201901048 20/05/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

Bà Võ Trần Trúc N phải chịu các chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng.

Trường hợp bà Võ Trần Trúc N thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì A yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất thuộc thửa 645, tờ bản đồ số 2, xã T, huyện C, Thành phố H MERGEFIELD TÊN GIẤY TỜ TÀI SẢN ĐẢM BẢO Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành CM 748628 số vào sổ cấp GCN CH 07943UBND huyện C, Thành phố H 10/10/2018 ông T, cập nhật biến động cho ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 vào ngày 20/5/20219, theo hợp đồng thế chấp số 6280 -LCP -201901067 Văn phòng Công Chứng L ngày

21/05/2019 hợp đồng thế chấp đã đăng ký và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C, Thành phố H đăng ký ngày 21/05/2019 về thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì khách hàng bà Võ Trần Trúc N vẫn phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ còn lại.

Bị đơn bà Võ Trần Trúc N vắng mặt nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên cần lưu ý về thời hạn giải quyết.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng N3 khởi kiện vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bà Võ Trần Trúc N. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp hợp đồng về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Điều 14 của Hợp đồng tín dụng số 6280\_LAV\_201901048MERGEFIELD NGÀY\_KÝ\_LAV 20/05/2019 các bên có thỏa thuận nếu có tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Nếu không tự giải quyết được thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết. Ngân hàng N3 – là tổ chức tín dụng - khởi kiện bà Võ Trần Trúc N do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng; tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng L Tòa án nơi ký kết thực hiện hợp đồng là Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b và g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kết quả trả lời của Công an P1 quận G cho biết: Bà Võ Thị Trúc N1, sinh năm: 1994 không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa chỉ: B, chung cư H,

đường số B, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng N3 cung cấp địa chỉ cư trú thực tế của bà Võ Trần Trúc N làm cơ sở giải quyết vụ án. Phía Ngân hàng N3 không cung cấp địa chỉ của bà Võ Trần Trúc N. Tại hợp đồng tín dụng số MERGEFIELD SỐ LAV 6280-LAV-20190104820/05/2019 bà Võ Trần Trúc Ngân cung cấp địa chỉ ghi trong các văn bản địa chỉ tại số B, chung cư H, đường số B, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tổng đạt các văn bản tố tụng theo địa chỉ bà N cung cấp trong hợp đồng tín dụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập xét xét đối với bà Võ Trần Trúc N tại địa chỉ: số B, chung cư H, đường số B, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường E và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức. Đồng thời, niêm yết các văn bản tố tụng trên đối với ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 tại địa chỉ: A, Trương Minh G, Tổ G, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường H và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, yêu cầu bà Võ Trần Trúc N, ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Võ Trần Trúc N, ông Hoàng C, bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn Ngân hàng N3 ủy quyền ông Trần Đức T làm người đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng N3, bị đơn bà Võ Trần Trúc N, ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1.

*[2] Về nội dung vụ án:*

Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn bà Võ Trần Trúc N, ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản phản hồi đối với các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng N3 xuất trình. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng N3 xuất trình thuộc trường hợp không cần phải chứng minh.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6280-LAV-20190104820/05/2019 thể hiện: Ngân hàng N3 cho bà Võ Trần Trúc N vay số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Căn cứ ủy nhiệm chi ngày 21/5/2019, thể hiện Ngân hàng N3 có chuyển cho bà Ngô Thị Đa N2 số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) qua số tài khoản của ông Hoàng C để trả tiền mượn mua căn hộ. Như vậy,

có căn cứ để xác định **Ngân hàng N3** cho bà **Võ Trần Trúc N** vay số tiền nợ gốc là 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Phía nguyên đơn cho rằng bị đơn đã thanh toán số tiền nợ gốc được 04 kỳ, mỗi kỳ là 43.750.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, yêu cầu bà **N** có mặt tại Tòa để cung cấp lời khai, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn bà **N** vẫn vắng mặt không lý do, không phản hồi đối với các ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, trình bày của nguyên đơn cho rằng bà **Võ Trần Trúc N** vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay được quy định tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Căn cứ Điều 463, Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng N3**: Buộc bà **Võ Trần Trúc N** thanh toán số tiền nợ gốc là MERGEFIELD DƯ\_NỢ\_GỐC 1.575.000.000 (Một tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tiền lãi: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Các bên tự nguyện thỏa thuận về mức tiền lãi, và được quy định trong hợp đồng. Lãi suất các bên thỏa thuận là 9.5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn. Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nói trên, bà **Võ Trần Trúc N** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả tiền nợ gốc nên toàn bộ số nợ chuyển sang nợ quá hạn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có cơ sở. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng N3** về số tiền lãi: Buộc bà **Võ Trần Trúc N** có trách nhiệm trả nợ lãi tạm tính đến ngày 26/9/2023 là nợ lãi trong hạn: 370.707.534 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.644.949 đồng. Từ ngày 27/9/2023, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

Đối với tài sản thế chấp: Tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6280\_LCP\_201901067Văn phòng **C1** ngày 21/05/2019 hợp đồng thế chấp đã đăng ký và được Chi nhánh **Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C, Thành phố H** đăng ký ngày 21/05/2019 Ông **C** và bà **T1** tự nguyện thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa 645, tờ bản đồ số 2, tại **xã T, huyện C, Thành phố H** Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành MERGEFIELD SỐ\_PHÁT HÀNH CM 748628 số vào sổ cấp GCN CH 07943UBND **huyện C, Thành phố H** 10/10/2018 ông **T**, cập nhật biến động cho ông **Hoàng C** và bà **Nguyễn Thị T1** vào ngày 20/5/20219 để đảm bảo nghĩa vụ khoản vay của bà **N**. Căn cứ vào Điều 335, Điều 336 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng N3** về việc: Trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng N3** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản

đảm bảo vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì khách hàng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ còn lại. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có cơ sở.

Đối với chi phí thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo phiếu thu số 180 ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ mà nguyên đơn đã tạm ứng. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có cơ sở.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của **Ngân hàng N3** được chấp nhận nên bà **Võ Trần Trúc N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1, Điều 35; điểm b và g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 235, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của **Ủy ban thường vụ Q**;

#### **Xử:**

##### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng N3**:**

Buộc bà **Võ Trần Trúc N** phải trả cho **Ngân hàng N3** số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2023 là: 1.951.352.483 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng), bao gồm: Nợ gốc: 1.575.000.000 (Một tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn: 370.707.534 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn: 5.644.949 đồng (Năm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày 27/9/2023, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6280\_LAV\_20190104820/05/2019 **Võ Trần Trúc N** và **Ngân hàng N3** – **Chi nhánh Đ** – Phòng giao dịch số 6 cho đến khi bà **N** trả dứt nợ.

Trong trường hợp bà **Võ Trần Trúc N** không trả được số tiền nợ trên, **Ngân hàng N3** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là

Quyền sử dụng đất thuộc thửa 645, tờ bản đồ số 2, tại xã T, huyện C, Thành phố H Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành CM 748628 số vào sổ cấp GCN CH 07943MERGEFIELD CƠ QUAN CẤP GIẤY CN UBND huyện C, Thành phố H 10/10/2018 ông T, cập nhật biến động cho ông Hoàng C và bà Nguyễn Thị T1 vào ngày 20/5/20219, theo hợp đồng thế chấp số 6280 \_LCP \_201901067 ngày 21/5/2019 giữa Ngân hàng N3 – Chi nhánh Đ1 – Phòng giao dịch số 6 và ông Hoàng C, bà Nguyễn Thị T1, bà Võ Trần Trúc N được Văn phòng C2 nhận ngày 21/05/2019 hợp đồng thế chấp đã đăng ký và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện C, Thành phố H đăng ký ngày 21/05/2019 về thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì bà Võ Trần Trúc N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 6280 \_LAV \_20190104820/05/2019 Võ Trần Trúc N và Ngân hàng N3 – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch số 6 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N3.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Trần Trúc N phải chịu án phí sơ thẩm là 70.540.574 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi bốn đồng).

H lại cho Ngân hàng N3 số tiền tạm ứng án phí là 32.723.322 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0007705 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

## 3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng N3, bà Võ Trần Trúc N, ông Hoàng C, bà Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**Đã ký**

**Hà Thị Hoài**

